

Số: 1810/QĐ-HĐTSDTTTHS

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh đủ điều kiện dự thi  
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024

### CHỦ TỊCH HĐQTS ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-TTg, ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-HVNG ngày 23/09/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-HVNG ngày 31/07/2024 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận những thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế, Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế đợt 2 năm 2024 tại Học viện Ngoại giao (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ban thư ký thuộc Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024 có trách nhiệm thông báo đến các thí sinh trong danh sách tham gia kỳ thi tuyển theo đúng Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Học viện Ngoại giao đã ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các ông/bà và các thí sinh có tên trong danh sách trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. *tt*

**Nơi nhận:**

- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, SDH.

KT. CHỦ TỊCH HĐQTS  
PHÓ CHỦ TỊCH



TS. Nguyễn Thị Thìn

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 2  
NĂM 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LQT ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1810 /QĐ-HĐTSĐTTHS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch HĐTS thạc sĩ đợt 2 năm 2024)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	Xét tuyển	Thi tuyển		Ngoại ngữ	Ghi chú
						Triết học	Công pháp quốc tế		
1	Đỗ Đức Chính	Nam	26/12/2001	LQT.001		X	X	IELTS 5.5 - Cấp ngày 14/11/2023	
2	Trịnh Thị Ngọc Diệp	Nữ	09/04/1988	LQT.002		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
3	Ngô Thịnh Đức	Nam	04/12/2002	LQT.003		X	X	IELTS 6.5 - Cấp ngày 17/08/2024	
4	Phạm Thu Hà	Nữ	20/10/2001	LQT.004		X	X	Đăng ký thi Ngoại ngữ tại Học viện	
5	Vũ Lý Thanh Hiền	Nữ	16/05/1999	LQT.005		X	X	TOEIC L,R 980 - Cấp ngày 15/03/2024 TOEIC S,W 320 - Cấp ngày 20/04/2024	
6	Nguyễn Thành Huân	Nam	19/11/2002	LQT.006	X			IELTS 6.0 - Cấp ngày 09/05/2024	
7	Dương Nam Khánh	Nam	11/08/2002	LQT.007	X			IELTS 7.5 - Cấp ngày 08/02/2024	
8	Trương Nguyễn Trúc Linh	Nữ	14/09/2002	LQT.008		X	X	IELTS 6.5 - Cấp ngày 19/04/2024	

9	Đỗ Quốc Nam	Nam	14/03/2001	LQT.009	X			IELTS 7.0 - Cấp ngày 04/05/2023	
10	Lê Văn Nam	Nam	20/12/2002	LQT.010	X			IELTS 7.5 - Cấp ngày 24/05/2024	
11	Đỗ Thị Thúy Nga	Nữ	16/09/2000	LQT.011		X	X	Đăng ký thi Ngoại ngữ tại Học viện	
12	Trần Thị Ngọc Oanh	Nữ	22/05/2002	LQT.012	X			IELTS 6.5 - Cấp ngày 25/04/2024	
13	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	09/05/2002	LQT.013	X			IELTS 7.5 - Cấp ngày 02/07/2024	
14	Đình Anh Thư	Nữ	15/05/2001	LQT.014		X	X	IELTS 6.0 - Cấp ngày 20/04/2023	
15	Trần Huyền Trang	Nữ	19/08/2000	LQT.015	X			TOEIC L,R 820 - Cấp ngày 05/08/2023 TOEIC S,W 330 - Cấp ngày 20/04/2024	

(Danh sách gồm 15 thí sinh) †

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 2  
NĂM 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TTQT ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1210 /QĐ-HĐTSĐTTTHS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch HĐTS thạc sĩ năm 2024)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	Xét tuyển	Thi tuyển		Ngoại ngữ	Ghi chú
						Triết học	Truyền thông quốc tế		
1	Trần Kiều An	Nữ	06/03/2002	TTQT.001		X	X	Cử nhân Khoa học truyền thông&Phương tiện truyền thông Trường Kinh doanh Budapest - Đại học khoa học ứng dụng Hungary	
2	Đỗ Phan Anh	Nam	17/01/2002	TTQT.002		X	X	IELTS 6.0 (24/05/2024)	
3	Bùi Lan Anh	Nữ	09/12/2001	TTQT.003		X	X	DELTA B2 (12/10/2022)	
4	Bùi Trần Mai Anh	Nữ	10/10/2002	TTQT.004	X			IELTS 6.0 (13/05/2024)	
5	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	16/08/2002	TTQT.005		X	X	Cử nhân ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, DHQGHN	
6	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	05/09/2002	TTQT.006	X			IELTS 6.0 (04/07/2024)	
7	Đoàn Văn Chung	Nam	14/01/2002	TTQT.007	X			IELTS 6.5 (18/06/2024)	
8	Lê Văn Dân	Nam	12/07/1998	TTQT.008		X	X	IELTS 6.0 (25/09/2024)	
9	Nguyễn Minh Đức	Nam	01/10/2002	TTQT.009		X	X	IELTS 7.0 (03/12/2023)	

10	Trần Ngọc Hà	Nữ	05/12/2002	TTQT.010		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
11	Nguyễn Phương Hải	Nữ	21/07/2000	TTQT.011		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
12	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	01/03/1977	TTQT.012		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
13	Phạm Diễm Hương	Nữ	13/05/2002	TTQT.013		X	X	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (22/05/2024), Học viện Báo chí&Tuyên truyền
14	Đỗ Khánh Huyền	Nữ	21/05/2001	TTQT.014	X			Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (29/06/2023), Học viện Báo chí&Tuyên truyền
15	Lê Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	02/09/2001	TTQT.015		X	X	TOEIC 4 kỹ năng 830 (06/01/2023) Nghe-Đọc: 830 (06/01/2023) Nói-Viết: 270 (21/05/2023)
16	Hồ Thị Khánh Linh	Nữ	19/07/2002	TTQT.016	X			IELTS 8.0 (17/05/2023)
17	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	12/08/2002	TTQT.017		X	X	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (25/04/2024), Học viện Báo chí&Tuyên truyền
18	Trần Diệu My	Nữ	25/09/2002	TTQT.018		X	X	Cử nhân sư phạm tiếng Pháp, Đại học Sư phạm Hà Nội
19	Đỗ Phương Thảo	Nữ	20/01/2001	TTQT.019	X			IELTS 6.0 (08/05/2023)
20	Hà Thanh Tùng	Nam	01/07/2000	TTQT.020		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
21	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	22/06/1999	TTQT.021		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao

(Danh sách gồm 21 thí sinh) ✎

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 2  
NĂM 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH KTQT ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1810/QĐ-HĐTSĐTTHS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch HĐTS thạc sĩ đợt 2 năm 2024)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	Xét tuyển	Thi tuyển		Ngoại ngữ	Ghi chú
						Kinh tế học	Kinh tế quốc tế		
1	Vũ Hương Giang	Nữ	13/10/2002	KTQT.001		X	X	DELF B2 - Cấp ngày 21/06/2021	
2	Đoàn Hoa Hạ	Nữ	18/06/2000	KTQT.002		X	X	IELTS 8.0 - Cấp ngày 21/12/2022	
3	Đặng Vũ Hùng	Nam	10/04/1999	KTQT.003		X	X	Đăng ký thi Ngoại ngữ tại Học viện	
4	Lê Văn Phú	Nam	06/09/2001	KTQT.004		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Tây Ba Nha	
5	Bùi Hoàng Thảo Quyên	Nữ	20/08/1999	KTQT.005		X	X	Đăng ký thi Ngoại ngữ tại Học viện	
6	Nguyễn Đình Thắng	Nam	19/10/1999	KTQT.006		X	X	Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế - Trường Đại học Bang Arkansas - Hoa Kỳ - Chương trình đào tạo hoàn toàn bằng Tiếng Anh	
7	Hoàng Quỳnh Trang	Nữ	27/07/2002	KTQT.007		X	X	Cử nhân ngành Quản lý Kinh doanh - Đại học Westminster - Anh - Chương trình đào tạo hoàn toàn bằng Tiếng Anh	

8	Ngô Thị Hải Yến	Nữ	05/02/2000	KTQT.008		X	X	Đăng ký thi Ngoại ngữ tại Học viện	
9	Lê Văn Thương	Nam	25/10/1998	KTQT.009		X	X	Ielts 6.5 - Cấp ngày 19/07/2023	

(Danh sách gồm 9 thí sinh) ✱

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 2  
NĂM 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH QHQT ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 123/QĐ-HĐTSĐTTHS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch HĐTS thạc sĩ đợt 2 năm 2024)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	Xét tuyển	Thi tuyển		Ngoại ngữ	Ghi chú
						Triết học	Chính trị quốc tế		
1	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	14/03/1999	QHQT.001		X	X	Cử nhân Quốc tế học, Kinh doanh và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Bang New York, Hoa Kỳ	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	03/07/2002	QHQT.002	X			IELTS 7.5 (25/04/2024)	
3	Đặng Hoàng Anh	Nữ	24/06/2001	QHQT.003		X	X	Cử nhân Quốc tế học, Đại học Hà Nội (Chương trình học hoàn toàn bằng Tiếng Anh)	
4	Nguyễn Phương Anh	Nữ	18/12/2002	QHQT.004	X			IELTS 6.0 (16/12/2023)	
5	Phạm Kim Anh	Nữ	17/10/2001	QHQT.005		X	X	Cử nhân Kinh doanh quốc tế, Trường Quốc tế, DDHQGHN. Chương trình học bằng ngôn ngữ Tiếng Anh	
6	Nguyễn Thái Phi Anh	Nữ	19/06/2000	QHQT.006		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Ngoại ngữ, DHQGHN	

7	Trịnh Hoàng Anh	Nữ	09/01/1999	QHQT.007		X	X	Cử nhân Ngữ văn Tây Ban Nha, Đại học Sư phạm khoa học Enrique José Varona, Cuba
8	Phạm Thu Anh	Nữ	03/09/2002	QHQT.008	X			Chứng chỉ IELTS 6.0 (16/05/2024)
9	Phạm Mai Trang Anh	Nữ	26/05/1999	QHQT.009		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế & Truyền thông, Đại học Victoria Wellington, New Zealand
10	Trần Thị Khánh Chi	Nữ	18/09/2002	QHQT.010	X			IELTS 7.0 (13/07/2023)
11	Phạm Lưu Khởi Đan	Nữ	12/11/2002	QHQT.011		X	X	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh, Học viện Ngoại giao
12	Trần Anh Đức	Nam	28/05/1997	QHQT.012		X	X	IELTS 7.0 (05/01/2024)
13	Võ Nguyễn Việt Đức	Nam	12/09/2002	QHQT.013		X	X	IELTS 7.5 (19/04/2024)
14	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	03/01/2001	QHQT.014	X			Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (05/05/2023), Học viện Báo chí & Tuyên truyền
15	Trần Ngọc Hoàn	Nữ	13/11/1988	QHQT.015		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Mở Hà Nội

16	Vũ Đức Hùng	Nam	17/10/2002	QHQT.016		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao
17	Hà Tuấn Hùng	Nam	07/08/1993	QHQT.017		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
18	Nguyễn Đăng Hưng	Nam	29/09/2001	QHQT.018		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế & Chính trị học, Đại học Victoria Wellington, New Zealand
19	Nguyễn Mai Hương	Nữ	31/12/1996	QHQT.019		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Hà Nội
20	Vũ Lan Hương	Nữ	06/12/1998	QHQT.020		X	X	IELTS 8.0 (26/12/2022)
21	Nguyễn An Huy	Nam	29/08/1995	QHQT.021		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế, Đại học KhonKaen, Thái Lan
22	Phan Hưng Khang	Nam	04/07/2003	QHQT.022		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế & Truyền thông, Đại học Victoria Wellington, New Zealand
23	Nguyễn Tú Minh Khuê	Nữ	27/05/2002	QHQT.023	X			TOEIC 4 kỹ năng 970 Nghe-Đọc: 970 (13/12/2023) Nói-Viết: 360 (20/12/2023)
24	Nguyễn Phương Linh	Nữ	30/06/2000	QHQT.024		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao

25	Nguyễn Phương Linh	Nữ	17/10/2003	QHQT.025		X	X	Cử nhân Kinh doanh, Đại học James Cook, Australia
26	Trần Thùy Linh	Nữ	23/11/1998	QHQT.026		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
27	Phạm Thị Loan	Nữ	15/11/1999	QHQT.027		X	X	Cử nhân Quốc tế học, Đại học Hà Nội (Chương trình học hoàn toàn bằng Tiếng Anh)
28	Đinh Đức Long	Nam	10/09/1984	QHQT.028		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Mở Hà Nội
29	Nguyễn Trúc Mai	Nữ	28/02/2002	QHQT.029	X			IELTS 8.0 (21/12/2022)
30	Bùi Phương Mai	Nữ	31/05/2000	QHQT.030		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
31	Trương Hoàng Hải Mi	Nữ	15/01/2002	QHQT.031	X			Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam: Bậc 4, 7.5/10 điểm (20/12/2023)
32	Lê Nguyễn Tuấn Minh	Nam	19/04/2002	QHQT.032		X	X	IELTS 7.5 (19/04/2024)
33	Đỗ Kiều My	Nữ	18/07/2001	QHQT.033	X			IELTS 7.0 (09/05/2024)
34	Vũ Thị Phương Ngân	Nữ	02/06/2000	QHQT.034		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Học viện Ngoại giao

35	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	25/09/2001	QHQT.035		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG HN
36	Lương Vũ Bích Ngọc	Nữ	27/10/1999	QHQT.036		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Hà Nội
37	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	25/07/2001	QHQT.037		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế, Đại học Quốc tế Tokyo Nhật Bản
38	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	22/08/2003	QHQT.038		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế, Đại học Victoria of Wellington, New Zealand
39	Nguyễn Thị Nhài	Nữ	08/04/1995	QHQT.039		X	X	Đăng kí dự thi ngoại ngữ tại Học viện Ngoại giao
40	Cao Anh Minh Nhật	Nữ	29/08/2001	QHQT.040		X	X	Cử nhân Kinh tế học, Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản
41	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	21/02/2000	QHQT.041		X	X	Chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh, Học viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT), Australia
42	Đinh Thị Mỹ Oanh	Nữ	06/02/2002	QHQT.042	X			DELFB2 (22/06/2020)
43	Nguyễn Ngọc Mai Phương	Nữ	02/09/2000	QHQT.043		X	X	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (23/11/2023),
44	Nguyễn Thuý Quỳnh	Nữ	30/10/2002	QHQT.044	X			IELTS 7.0 (24/08/2023)

45	Cao Thị Phương Thảo	Nữ	18/05/2000	QHQT.045		x	x	Cử nhân Ngôn ngữ Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
46	Đặng Thị Hoài Thu	Nữ	18/05/1986	QHQT.046		X	X	Bằng Cử Nhân Song Ngữ Tiếng Pháp - Tiếng Anh, Đại học Hà Nội
47	Nguyễn Thị Anh Thu	Nữ	20/02/2002	QHQT.047	X			Ielts 6.5 (30/04/2024)
48	Nguyễn Thị Mai Thuỳ	Nữ	12/06/2001	QHQT.048	X			HSK6 (18/03/2023)
49	Nguyễn Thị Hà Trang	Nữ	25/10/1994	QHQT.049		X	X	IELTS 8.0 (03/06/2024)
50	Vũ Thị Thu Trang	Nữ	11/09/2002	QHQT.050	X			IELTS 6.0 (05/10/2023)
51	Mai Quỳnh Trang	Nữ	17/05/2001	QHQT.051		X	X	Cử nhân Quan hệ quốc tế & Truyền thông, Đại học Victoria Wellington, New Zealand
52	Lê Thị Hiền Trang	Nữ	03/12/1991	QHQT.052		x	x	Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
53	Lưu Lê Thảo Vy	Nữ	30/07/2002	QHQT.053		X	X	Cử nhân Quốc tế học (chương trình bằng Tiếng Anh), Đại học Hà Nội
54	Nguyễn Mai Phương Anh	Nữ	24/09/1999	QHQT.054		X	X	Cử nhân Ngôn ngữ Pháp, Đại học Hà Nội

(Danh sách gồm 54 thí sinh) ✂